

Số: 35./BC-RAT

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT
- Địa chỉ trụ sở chính: 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024.39425097 Fax: 024.38221716 Email: tckt@ratraco.com.vn
- Vốn điều lệ: 59.218.410.000 đồng
- Mã chứng khoán: RAT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2022/RAT/NQ-ĐHĐCĐ | 20/05/2022 | <p>Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022</p> <p>Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021</p> <p>Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Kèm theo tờ trình số 01/2022/RAT/TT-HĐQT)</p> <p>Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính năm 2021 (kèm theo tờ trình số 02/2022/RAT/TT-HĐQT)</p> <p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (kèm theo tờ trình số</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | | 03/2022/RAT/TT-HĐQT) Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 (kèm theo tờ trình số 04/2022/RAT/TT-HĐQT) Thông qua thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc Công ty và bổ sung ngành nghề kinh doanh Mua bán điện (kèm theo tờ trình số 05/2022/RAT/TT-HĐQT) |
|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|---------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Mai Hoàng Long | Phụ trách HĐQT | 23/04/2021 | |
| 2 | Ông Trần Thế Hùng | TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 23/04/2021 | |
| 3 | Bà Trần Thị Thu Nga | TV HĐQT | 23/04/2021 | |
| 4 | Ông Đỗ Khánh Dur | TV HĐQT không điều hành | 23/04/2021 | |
| 5 | Bà Phạm Thị Quyên | TV HĐQT | 23/04/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Mai Hoàng Long | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Thế Hùng | 5/5 | 100% | |
| 3 | Bà Trần Thị Thu Nga | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Đỗ Khánh Dur | 5/5 | 100% | |
| 5 | Bà Phạm Thị Quyên | 5/5 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2021 như sau:

HĐQT thông qua các nhiệm vụ cụ thể được đề cập trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện việc giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Tại các cuộc họp định kỳ, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trong năm 2022, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nỗ lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và đảm bảo an toàn sản xuất. Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 06/05/NQ-RAT-HĐQT | 01/04/2022 | Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải và Thương mại Đường sắt Thông qua việc triển khai một số dự án đầu tư Thông qua việc thanh lý toa xe hết niên hạn sử dụng. | 100% |
| 2 | 07/05/NQ-RAT-HĐQT | 12/04/2022 | Thông qua việc triển khai dự án đầu tư toa xe | 100% |
| 3 | 08/05/BB-RAT-HĐQT | 05/07/2022 | Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2022 Thông qua việc thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty TNHH NR Greenlines Logistics Thông qua việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco | 100% |
| 4 | 09/05/BB-RAT-HĐQT | 15/08/2022 | Thông qua việc thành lập Phòng Nhân sự - Pháp chế | 100% |

| | | | | |
|---|-------------------|------------|---|------|
| | | | <p>Thông qua việc thay đổi người đại diện phần vốn tại Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội Ratraco</p> <p>Thông qua việc đầu tư bãi hàng ga Kép (Bắc Giang) giai đoạn 2</p> | |
| 5 | 10/05/BB-RAT-HĐQT | 14/11/2022 | <p>Thông qua việc cơ cấu lại mô hình tổ chức của một số đơn vị trong Công ty từ 01/01/2023</p> <p>Thông qua việc cho thuê tài sản Công ty</p> <p>Thông qua việc tiếp tục đầu tư các bãi hàng</p> <p>Thông qua việc thanh lý hợp đồng thuê và mua lại tài sản sau thuê số 2101/HĐ.TMSTS/RAT-TRV với Công ty CP Vận tải Đường sắt Việt Nam và thực hiện hợp đồng thuê tài chính với Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để tiếp tục thực hiện đầu tư 50 toa xe H</p> | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Sstt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|------|-------------------------|----------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Xuân | Trưởng BKS | 23/04/2021 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Nguyễn Trường Giang | Thành viên BKS | 23/04/2021 | Kỹ sư kinh tế vận tải sắt |
| 3 | Ông Diệp Anh Tuấn | Thành viên BKS | 23/04/2021 | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |

2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Xuân | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Trường Giang | 2/2 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Diệp Anh Tuấn | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi cách thức đưa ra nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát các hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc
- Giám sát thông qua báo cáo và trao đổi với Kế toán trưởng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành, các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình.
- Ban Điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ việc giám sát của Ban kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Trần Thế Hùng | 28/06/1963 | Kỹ sư kinh tế vận tải sắt | 29/12/2017 |
| 2 | Ông Nguyễn Hoàng Thanh | 29/11/1974 | Cử nhân Luật | 28/05/2016 |
| 3 | Bà Trần Thị Thu Nga | 25/10/1961 | Kỹ sư kinh tế | 28/05/2016 |
| 4 | Ông Mai Hoàng Long | 14/10/1977 | Kỹ sư kinh tế vận tải sắt | 30/03/2020 |
| 5 | Ông Nguyễn Xuân Hùng | 13/11/1980 | Cử nhân quản trị kinh doanh | 16/02/2022 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Bà Phạm Thị Quyên | 13/12/1986 | Cử nhân kinh tế | 09/04/2018 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------------------|---|--|---------------------------------|--------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường sắt Hà Nội RATRACO | Công ty con | 0106082066 Cấp ngày 14/01/2013 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | Năm 2022 | Bán dịch vụ | 21.784.084.198 | |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 272.484.000 | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Thương mại Đường sắt RATRACO | Công ty con | 0106584394 Cấp ngày 02/07/2014 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | Năm 2022 | Bán dịch vụ | 7.539.438.589 | |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 13.969.478.500 | |
| 3 | Công ty TNHH Du lịch Đường sắt RATRACO | Công ty con | 0105099155 Cấp ngày 06/01/2011 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Số 95-97 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | Năm 2022 | Bán dịch vụ | 5.011.200 | |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 273.722.489 | |
| 4 | Công ty TNHH Giải pháp vận tải RATRACO | Công ty con | 0316136487 Cấp ngày 11/02/2020 tại Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh | 21 Bis Hậu Giang, P.4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | Năm 2022 | Bán dịch vụ | 60.087.151.177 | |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 370.990.000 | |

| | | | | | | | | |
|---|--|-------------|--|--|----------|-------------|-----------------|--|
| 5 | Công ty TNHH Thương mại Vận tải Phiếm Thái | Công ty con | 0109499669 Cấp ngày 18/01/2021 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Số 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | Năm 2022 | Bán dịch vụ | 161.113.500 | |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 3.091.677.000 | |
| 6 | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam | Cổ đông lớn | 0100105052 Cấp ngày 26/07/2010 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội | Số 118 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội | Năm 2022 | Mua dịch vụ | 274.463.672.463 | |
| | | | | | | Trả cổ tức | 1.092.644.000 | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / công ty .

Phụ lục 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Ông Trần Công Nghĩa | Con đẻ ông Trần Thế Hùng | 183.343 | 3,1 | 188.349 | 3,18 | Mua |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT

PHỤ TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Mai Hoàng Long

Mai Hoàng Long

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------|--|------------------------------|---|--|---|---|-------|---|
| 1 | Tổng công ty Đường Sắt Việt Nam | | | 0100105052 ngày cấp 26/07/2010 tại Sở KH&ĐT TP Hà Nội | 118 Lê Duẩn, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, TP Hà Nội | 25/01/2002 | | | Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty |
| 2 | Phạm Thị Minh Giang | | | | | 10/06/2021 | | | Cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty |
| 3 | Mai Hoàng Long | | Phụ trách HĐQT | | | 23/04/2021 | | | |
| 4 | Trần Thế Hùng | | Thành viên HĐQT | | | 28/04/2016 | | | |
| 5 | Trần Thị Thu Nga | | Thành viên HĐQT | | | 28/04/2016 | | | |
| 6 | Đỗ Khánh Dur | | Thành viên HĐQT | | | 28/04/2016 | | | |
| 7 | Nguyễn Hoàng Thanh | | Phó Tổng giám đốc | | | 28/04/2016 | | | |
| 8 | Nguyễn Xuân Hùng | | Phó Tổng giám đốc | | | 16/02/2022 | | | |
| 9 | Trần Thị Xuân | | Trưởng ban kiểm soát | | | 28/04/2016 | | | |
| 10 | Nguyễn Trường Giang | | Thành viên BKS | | | 23/04/2021 | | | |
| 11 | Diệp Anh Tuấn | | Thành viên BKS | | | 23/04/2021 | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|--|-------------------------------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 12 | Phạm Thị Quyên | | Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị công ty | | | 09/04/2018 | | | |
| 13 | Cty TNHH Du lịch Đường Sắt Ratraco | | | | | 06/01/2011 | | | Công ty con |
| 14 | Công ty TNHH Giao nhận vận chuyển Đường Sắt Hà Nội Ratraco | | | | | 14/01/2013 | | | Công ty con |
| 15 | Cty TNHH MTV Thương mại Đường Sắt Ratraco | | | | | 02/07/2014 | | | Công ty con |
| 16 | Cty TNHH Giải pháp vận tải Ratraco | | | | | 11/02/2020 | | | Công ty con |
| 17 | Cty TNHH Thương mại Vận tải Phiêm Thái | | | | | 02/06/2022 | | | Công ty con |

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1 | Mai Hoàng Long | | Phụ trách HĐQT | | | 1.092.644 | 18,45% | |
| 1.1 | Mai Tri Kỳ | | | | | | | Bố đẻ |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thiện | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Bùi Tiến Quân | | | | | | | Bố vợ |
| 1.4 | Bùi Thị Phạ | | | | | | | Mẹ vợ |
| 1.5 | Bùi Thị Ngọc | | | | | | | Vợ |
| 1.6 | Mai Quốc Cường | | | | | | | Con đẻ |
| 1.7 | Mai Phương Thảo | | | | | | | Con đẻ |
| 1.8 | Mai Hồng Cương | | | | | | | Anh ruột |
| 1.9 | Phùng Thị Hồng Liêm | | | | | | | Chị dâu |
| 1.10 | Mai Anh Dũng | | | | | | | Anh ruột |
| 1.11 | Sâm Xuân Ngọc | | | | | | | Chị dâu |
| 1.12 | Mai Anh Tuấn | | | | | | | Anh ruột |
| 1.13 | Lê Thị Minh Nguyệt | | | | | | | Chị dâu |
| 1.14 | Mai Thị Thu Nga | | | | | | | Chị ruột |
| 1.15 | Bùi Xuân Hạnh | | | | | | | Anh rể |
| 2 | Trần Thế Hùng | | Thành viên HĐQT | | | 972.749 | 16,43% | |
| 2.1 | Trần Mẫn | | | | | | | Bố đẻ |
| 2.2 | Phan Thị Tứ | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Đặng Văn Thịnh | | | | | | | Bố vợ |
| 2.4 | Trương Thị Liên | | | | | | | Mẹ vợ |
| 2.5 | Đặng Kim Thanh | | | | | | | Vợ |
| 2.6 | Trần Công Nghĩa | | | | | 188.349 | 3,18% | Con đẻ |
| 2.7 | Nguyễn Thùy Dương | | | | | | | Con dâu |
| 2.8 | Trần Thị Thanh Bình | | | | | | | Con đẻ |
| 2.9 | Trần Ngọc Dũng | | | | | | | Em ruột |
| 3 | Trần Thị Thu Nga | | Thành viên HĐQT | | | 612.083 | 10,34% | |
| 3.1 | Trần Ngọc Minh | | | | | | | Chồng |
| 3.2 | Trần Tuấn Hùng | | | | | | | Con đẻ |
| 3.3 | Lê Yến Khanh | | | | | | | Con dâu |
| 3.4 | Trần Thu Thảo | | | | | | | Con đẻ |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|---|---------------------------------|---|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|----------|
| 8.9 | Nguyễn Hồng Liên | | | | | | | Chị dâu |
| 8.10 | Nguyễn Tiến Dũng | | | | | | | Anh ruột |
| 8.11 | Nguyễn Thanh Hằng | | | | | | | Chị dâu |
| 8.12 | Nguyễn Ngọc Bảo | | | | | | | Anh ruột |
| 8.13 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | | | | | | Chị ruột |
| 8.14 | Nguyễn Việt Tùng | | | | | | | Anh rể |
| 9 | Nguyễn Xuân Hùng | | Phó Tổng giám đốc | | | 4.600 | 0,08% | |
| 9.1 | Nguyễn Xuân Hạt | | | | | | | Bố đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Thị Lan Anh | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 9.3 | Nguyễn Thị Kiên | | | | | | | Vợ |
| 9.4 | Nguyễn Phương Huyền | | | | | | | Con |
| 9.5 | Nguyễn Phương Chi | | | | | | | Con |
| 9.6 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | | | | Chị gái |
| 9.7 | Nguyễn Văn Sơn | | | | | | | Anh rể |
| 9.8 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | Chị gái |
| 9.9 | Nguyễn Văn Hào | | | | | | | Anh rể |
| 9.10 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | | | | | | Em gái |
| 9.11 | Phạm Ngọc Hùng | | | | | | | Em rể |
| 10 | Phạm Thị Quyên | | Kế toán trưởng | | | - | - | |
| 10.1 | Phạm Văn Hùng | | | | | | | Bố đẻ |
| 10.2 | Phùng Thị Lệ | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 10.3 | Ngô Văn Công | | | | | | | Bố chồng |
| 10.4 | Đỗ Thị Nhân | | | | | | | Mẹ chồng |
| 10.5 | Ngô Văn Mạnh | | | | | | | Chồng |
| 10.6 | Ngô Khải Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 10.7 | Ngô Phương Anh | | | | | | | Con đẻ |
| 10.8 | Phạm Thị Huyền | | | | | | | Em ruột |